

Án số: 53/2020/HSST
Ngày 23/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Phương.

Ông Nguyễn Đăng Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Ông Mai Văn Tuyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/10/2020, tại trụ sở ủy ban nhân dân xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 09 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Lưu Đình B. Sinh năm: 1992. *Có mặt*

Sinh, trú quán: thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12

Họ tên bố: Lưu Đình P. Sinh năm 1961. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L. Sinh năm 1963. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án: Tại bản án số 55/2014/HSST ngày 05/9/2014, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 25/4/2018.

Tiền sự: Không.

Vợ, con: chưa có

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

- Anh Bùi Văn H, Sinh năm 1989

- Ông Lưu Đình P, Sinh năm 1961

Đều trú tại: thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trương Văn T, Sinh năm 1990

Trú tại: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Phạm Văn D, Sinh năm 1986

Trú tại: thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trần Đức H, Sinh năm 1994

Trú tại : thôn T, xã K, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trương Đình M, Sinh năm 1990

Trú tại : thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Nguyễn Trần S, Sinh năm 1963

Trú tại: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Tại phiên tòa toàn bộ người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 ngày 16/6/2020, B đang ở nhà thì Trương Văn T sinh năm 1990 ở thôn L, xã T, huyện Y và Bùi Văn H sinh năm 1989 ở thôn H, xã T, huyện Y đến chơi. Tại đây, T rủ B và H đi uống bia. H và B đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, biển số 89K7-3580, chở B và H đến quán bia ở khu giãn dân thuộc thôn T, thị trấn Y, huyện Y. Quá trình ngồi uống bia thì T có nói với B “uống bia xong tí đi lấy ít đồ về chơi”, B hiểu ý của T là rủ B đi lấy ma túy đá về cùng sử dụng, B đồng ý và bảo với T “tao không có tiền”, T bảo B ngồi đợi T đi lấy tiền về đưa cho B. B đồng ý ngồi chờ, rồi T chở H bỏ đi. Khoảng 10 phút sau, T một mình điều khiển xe mô tô quay lại quán bia, thanh toán tiền bia, rồi chở B đi. Khi đi đến khu vực thôn T, thị trấn Y, huyện Y, T dừng xe lại và đưa cho B số tiền 300.000 đồng cùng chiếc xe mô tô để B đi mua ma túy. B cầm tiền và điều khiển xe đi từ thị trấn Y đến khu vực thôn L, xã T, huyện Y thì gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch), B mượn điện thoại của người đàn ông này gọi cho Phạm Văn D (tức M) sinh năm 1986 ở thôn T, xã P, huyện Y có số điện thoại 0904.263.857, B bảo với D bán cho 300.000 đồng tiền ma túy đá. D đồng ý và hẹn B ở gần cổng chui thuộc thôn M, xã P, huyện Y, có người mang ra cho. B tiếp tục điều khiển xe đến điểm hẹn, chờ khoảng 05 phút thì có 01 người thanh niên không rõ lai lịch đến, B đưa cho người thanh niên này 300.000 đồng thì người thanh niên đưa cho B 01 gói ma túy đá. Sau khi giao dịch B điều khiển xe theo hướng đi cũ để về, đến khu vực thôn T, thị trấn Y, huyện Y thì bị Công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: thu trên tay trái của B 01 túi nilon kích thước (1,8x2)cm bên trong chứa các hạt kết tinh màu trắng đục; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển số 89K7-3580. B khai nhận túi nilon vừa bị thu giữ là ma túy đá, B mua của 01 người thanh niên tên D (tức M) ở thôn T, xã P, huyện Y mục đích để sử dụng cùng với Trương Văn T sinh năm 1990, ở thôn L, xã T, huyện Y.

Ngày 17/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Đình B: Quá trình khám xét, thu giữ: tại ngăn tủ bàn gỗ kê tại góc tường phía trong bên phải phòng ngủ của B 01 chai nhựa, nắp chai màu vàng được đục 02 lỗ có gắn 01 đoạn ống hút màu xanh, dài 30cm, 01 đoạn ống hút màu

trắng dài 20cm, một đầu cắm vào bên trong chai nhựa, một đầu gắn với ống thủy tinh hình chữ U bị vỡ ở phần đầu, được nối bằng băng dính đen.

Ngày 17/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ ra Lệnh khám xét số 72, 73 khám xét nơi ở của Phạm Văn D sinh năm 1986 ở thôn T, xã P, huyện Y và Trương Văn T sinh năm 1990 ở thôn L, xã T, huyện Y. Tuy nhiên, khi đến nhà D và T không có ai ở nhà, cửa cổng đều khóa nên không thi hành được.

Tại bản kết luận giám định số 217 ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1 có khối lượng là 0,301gam là ma túy, là loại Methamphetamine.

Hoàn lại 0,270gam Methamphetamine trong niêm phong M1.

Đối với Trương Văn T khai chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đen trắng, biển số 89K7-3580, T mượn của anh Trương Đình M sinh năm 1990 ở thôn T, xã L, huyện Y. Số tiền 350.000 đồng T mượn của người thanh niên tên T (không rõ lai lịch) ở thôn T, thị trấn Y, trả tiền bia hết 120.000 đồng. Quá trình ngồi uống bia T không rủ B mua ma túy về cùng sử dụng và cũng không đưa tiền cho B đi mua ma túy, B mượn xe mô tô của T bảo đi việc cá nhân, không nói là đi mua ma túy. Do chỉ có lời khai của bị can B, không có tài liệu khác chứng minh T đưa tiền cho B để mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Kết quả tra cứu chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 89K7-3580, chủ sở hữu là anh Trương Đình M sinh năm 1990 ở thôn T, xã L, huyện Y. Anh M khai cho T mượn xe mô tô ngày 16/6/2020 để T đi chơi. Anh M không biết việc T cho bị can B mượn xe đi mua ma túy nên không xử lý. Ngày 17/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ trả cho anh M 01 chiếc xe mô tô có đặc điểm như trên, anh M không có đề nghị gì.

Đối với Bùi Văn H khai không bàn bạc gì với T, B về việc đi mua ma túy, không biết việc T có rủ B đi mua ma túy hay không nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra, rà soát tại xã P có Phạm Văn D sinh năm 1986 ở thôn T, xã P, huyện Y. D khai không sử dụng số điện thoại 0904.263.857, không có mối quan hệ nào với bị cáo B. Ngày 16/6/2020 D ở nhà và không đi bán ma túy cho B hay bất kì ai nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với số điện thoại 0904.263.857 xác định được chủ thuê bao là anh Trần Đức H sinh năm 1994 ở thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Tuy nhiên, anh H khai không sử dụng số điện thoại trên và cũng không cho ai mượn chứng minh nhân dân để đăng ký số điện thoại.

Đối với người thanh niên không rõ lai lịch bán ma túy cho B, do chưa xác định được đối tượng nên sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKS-YM ngày 25/09/2020 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Lưu Đình B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của những người làm chứng tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Đình B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Đình B từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/06/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu 217/MT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hưng Yên bên trong chứa 0,270g Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chai nhựa, nắp chai màu vàng có gắn 01 ống hút màu xanh và 01 đoạn ống hút màu trắng có gắn với ống thủy tinh hình chữ U được niêm phong trong 01 hộp giấy ký hiệu B1.

- Bị cáo B đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên toà: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 16/6/2020, tại khu vực đường thôn T, thị trấn Y, huyện Y. Lưu Đình B đã có hành vi tàng trữ trái phép

0,301 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ được tác hại của chất ma túy gây ra cho con người và xã hội, bản thân bị cáo đã có tiền án nhưng không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng rèn luyện mà vẫn lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy việc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,270g ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 chai nhựa, nắp chai màu vàng có gắn 01 ống hút màu xanh và 01 đoạn ống hút màu trắng có gắn với ống thủy tinh hình chữ U thu giữ tại nơi ở của bị cáo, bị cáo dùng vào việc sử dụng chất ma túy, do không còn giá trị sử dụng nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Đình B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Đình B 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/06/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu 217/MT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hưng Yên bên trong chứa 0,270g Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chai nhựa, nắp chai màu vàng có gắn 01 ống hút màu xanh và 01 đoạn ống hút màu trắng có gắn với ống thủy tinh hình chữ U được niêm phong trong 01 hộp giấy ký hiệu B1.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 19/10/2020).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Lưu Đình B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

